

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
*DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND STOCK EXCHANGE'S PORTAL*

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp

T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company

Mã chứng khoán/ *Stock Symbol*: TVC

Trụ sở chính/ *Address*: Số 142 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội/ *No. 142 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City*

Điện thoại/ *Telephone*: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin/ *Person in charge of information disclosure*:

Bà Nguyễn Thị Hằng/ *Ms. Nguyen Thi Hang*

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Information disclosure type: 24 hours 72 hours irregular

on demand periodic

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị số 02/2026/QĐ-CTHDQT/T-CORP ngày 14/05/2026 về việc Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp.

Decision No. 02/2026/QĐ-CTHDQT/T-CORP issued by the Chairperson of the Board of Directors on May 14, 2026 regarding the Promulgation of the Charter of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 14/05/2026 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/>.

This information has been disclosed on the company's website on May 14, 2026 at the following link: <http://tcorp.vn/>.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN T-CORP
T-CORP ASSET MANAGEMENT
CORPORATION JOINT STOCK COMPANY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hằng



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUẢN LÝ TÀI SẢN T-CORP
T-CORP ASSET MANAGEMENT
CORPORATION JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CORP

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Ha Noi, May 14, 2026

QUYẾT ĐỊNH/ DECISION

V/v: Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp/

Re: Promulgation of the Charter of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/

THE CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp/
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises dated June 17, 2025, and guiding documents for implementation thereof;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán/
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities dated November 29, 2024, and guiding documents for implementation thereof;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CORP ngày 25/04/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp/
Pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CORP dated April 25, 2026 of the General Meeting of Shareholders of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 thay đổi lần thứ 27 ngày 22/11/2025/
Pursuant to the Enterprise Registration Certificate No. 0106065776, as amended for the 27th time on November 11, 2025.

QUYẾT ĐỊNH/ HEREBY DECIDES:

Điều/ Article 1. Thông qua việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp (Toàn văn Điều lệ được đính kèm theo Quyết định này)/ To approve the promulgation of



the Charter of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company (the full text of the Charter is attached to this Decision).

Điều/ Article 2. Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp có hiệu lực kể từ ngày 14/05/2026/ *The Charter of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company shall take effect from May 14, 2026.*

Điều lệ Công ty ban hành trước đây hết hiệu lực/ *The previously promulgated Charter of the Company shall cease to be effective.*

Điều/ Article 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Điều hành và các phòng/ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/ *Members of the Board of Directors, the Audit Committee, the Executive Board, and relevant departments/divisions and individuals shall be responsible for the implementation of this Decision.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 3/ *As stated in Article 3;*
- Lưu: Vp. HĐQT, PC/ *Archived at: Office of the BOD, Legal Department.*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Nguyễn Thị Hằng/ Nguyen Thi Hang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ
CHARTER
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ
TÀI SẢN T-CORP
T-CORP ASSET MANAGEMENT CORPORATION
JOINT STOCK COMPANY

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Hà Nội, May 14, 2026



MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE.....	1
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	1
Điều/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Definition of terms.....	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ CHAPTER II. NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	3
Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, form, registered office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company	3
Điều/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Legal representative of the Company	4
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	5
Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Business objectives of the Company	5
Điều/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of business and operations of the Company	11
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS.....	11
Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares and founding shareholders.....	11
Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share certificates	12
Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other securities certificates.....	13
Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of shares.....	13
Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần/ Forfeiture of shares	14
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ CHAPTER V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE	15
Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational, governance and control structure.....	15
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	15

Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ <i>Rights of shareholders</i>	15
Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ <i>Obligations of shareholders</i>	18
Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ <i>General Meeting of Shareholders</i>	20
Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders</i>	22
Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders</i>	25
Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ <i>Variation of rights</i>	26
Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Convening meetings, meeting agenda and notice of meeting of the General Meeting of Shareholders</i>	27
Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Conditions for convening the General Meeting of Shareholders</i>	30
Điều/ Article 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders</i>	31
Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ <i>Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	34
Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions for the approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	35
Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	38
Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	40
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS	40
Điều/ Article 25. Hội đồng quản trị và Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors and qualification standards for members of the Board of Directors</i>	40
Điều/ Article 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i>	42
Điều/ Article 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Composition and term of members of the Board of Directors</i>	44
Điều/ Article 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Rights and obligations of the Board of Directors</i>	46
Điều/ Article 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Remuneration and other benefits of members of the Board of Directors</i>	48

Điều/ Article 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairperson of the Board of Directors</i>	49
Điều/ Article 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ <i>Meetings of the Board of Directors</i>	50
Điều/ Article 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ <i>Authority and procedures for collecting opinions of members of the Board of Directors in writing to pass resolutions of the Board of Directors</i>	53
Điều/ Article 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Subcommittees of the Board of Directors</i>	55
Điều/ Article 34. Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Corporate governance officer</i>	55
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ CHAPTER VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES	56
Điều/ Article 35. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành/ <i>Organizational Structure of Management and Administration</i>	56
Điều/ Article 35a. Người quản lý, điều hành Công ty/ <i>Managers and Executives of the Company</i>	57
Điều/ Article 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc/ <i>Appointment, dismissal, duties and powers of the Chief Executive Officer</i>	58
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAPTER IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	59
Điều/ Article 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán/ <i>Composition of the Audit Committee</i>	59
Điều/ Article 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ <i>Nomination and self-nomination of members of the Audit Committee</i>	59
Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ <i>Rights and obligations of the Audit Committee</i>	60
Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ <i>Meetings of the Audit Committee</i>	60
Điều/ Article 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ <i>Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders</i>	61
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES	62
Điều/ Article 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest</i>	62

Điều/ Article 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Liability for damages and compensation</i>	64
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	65
Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ <i>Right to inspect books and records</i>	65
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS.....	66
Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Employees and trade unions</i>	66
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION	66
Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ <i>Profit distribution</i>	66
Điều/ Article 47. Trích lập các quỹ/ <i>Establishment of funds</i>	67
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME.....	68
Điều/ Article 48. Tài khoản ngân hàng/ <i>Bank accounts</i>	68
Điều/ Article 49. Năm tài chính/ <i>Fiscal year</i>	68
Điều/ Article 50. Chế độ kế toán/ <i>Accounting regime</i>	68
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS.....	69
Điều/ Article 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Annual, semi-annual and quarterly financial statements</i>	69
Điều/ Article 52. Báo cáo thường niên/ <i>Annual report</i>	69
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT	70
Điều/ Article 53. Kiểm toán/ <i>Audit</i>	70
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ CHAPTER XVII. COMPANY SEAL	70
Điều/ Article 54. Dấu của doanh nghiệp/ <i>Company seal</i>	70
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	70
Điều/ Article 55. Giải thể công ty/ <i>Dissolution of the Company</i>	70
Điều/ Article 56. Gia hạn hoạt động/ <i>Extension of operations</i>	71
Điều/ Article 57. Thanh lý/ <i>Liquidation</i>	71
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ CHAPTER XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES	72

Điều/ Article 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Resolution of internal disputes</i>	72
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC ĐIỀU LỆ/ CHAPTER XX. AMENDMENT, MODIFICATION AND EFFECTIVENESS OF THE CHARTER	73
Điều/ Article 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/ <i>Amendment and modification of the Company's Charter</i>	73
Điều/ Article 60. Hiệu lực của Điều lệ/ <i>Effectiveness of the Charter</i>	73

PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

Căn cứ pháp lý/ *Legal basis:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp/ *Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, the Law amending and supplementing certain articles of the Enterprise Law dated June 17, 2025 and guiding documents for the implementation of the Enterprise Law;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán/ *Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, the Law amending and supplementing certain articles of the Securities Law dated November 29, 2024 and guiding documents for the implementation of the Securities Law;*
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DHĐCĐ/T-CORP ngày 25/04/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp/ *Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ/T-CORP dated April 25, 2026 of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company;*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 thay đổi lần thứ 27 ngày 22/11/2025/ *Enterprise Registration Certificate No. 0106065776 amended for the 27th time on November 22, 2025;*
- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CORP ngày 14/05/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty/ *Decision No. 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CORP dated May 14, 2026 of the Chairperson of the Board of Directors of the Company.*

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ *CHAPTER I.*

DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều/ *Article 1. Giải thích thuật ngữ/ *Definition of terms**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *In this Charter, the following terms shall be understood as follows:*
 - a) Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp/ *"Company" means T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company;*
 - b) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần/ *"Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;*
 - c) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần/ *"Founding shareholder" means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders of the joint stock company;*
 - d) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán/ *"Major*

- shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;*
- c) *Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này/ "Charter capital" means the total par value of shares sold or registered to be purchased upon the establishment of the company and as provided in Article 6 of this Charter;*
- f) *Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ "Voting capital" means the share capital whereby the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*
- g) *Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020/ "Enterprise Law" means Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- h) *Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019/ "Securities Law" means Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- i) *Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam/ "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;*
- j) *Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu/ "Establishment date" means the date on which the Company is first granted a Enterprise Registration Certificate (Enterprise Registration Certificate and equivalent documents);*
- k) *Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các nhân sự khác theo sự phân công và/hoặc bổ nhiệm của HĐQT/ "Executives of the enterprise" means the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, Chief Accountant and other personnel as assigned and/or appointed by the Board of Directors;*
- l) *Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các nhân sự khác theo sự phân công và/hoặc bổ nhiệm của HĐQT/ "Managers of the enterprise" means managers of the company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other personnel as assigned and/or appointed by the Board of Directors;*
- m) *Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán/ "Related persons" means individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;*
- n) *Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này/ "Duration of operation" means the period of operation of the Company as provided in Article 2 of this Charter;*
- o) *Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con/ "Stock*

Exchange" means the Vietnam Exchange and its subsidiary companies;

- p) *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (trong Điều lệ này gọi tắt là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là người điều hành doanh nghiệp/ "Non-executive member of the Board of Directors" (in this Charter referred to as non-executive member) means a member of the Board of Directors who is not an executive of the enterprise;*
- q) *Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (trong Điều lệ này gọi tắt là thành viên HĐQT độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp/ "Independent member of the Board of Directors" (in this Charter referred to as independent member of the Board of Directors) means a member of the Board of Directors satisfying the standards and conditions under Clause 2, Article 155 of the Enterprise Law.*
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế/ *In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include their amendments, supplements or replacement documents.*
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này/ *The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and shall not affect the content of this Charter.*

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ CHAPTER II. NAME, FORM, REGISTERED OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, form, registered office, branches, representative offices, business locations and duration of operation of the Company

1. Tên Công ty/ *Company name*
- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/ *Vietnamese name*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài/ *Foreign language name*: T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company
 - Tên Công ty viết tắt/ *Abbreviated name*: T-Corp
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam/ *The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with applicable laws of Vietnam.*
3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Registered office of the Company*:
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Principal office address*: Số 142 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố

Hà Nội/ No. 142 Doi Can Street, Ngoc Ha Ward, Ha Noi City

- Điện thoại/ Telephone: 0243 722 4999
- Fax: 0246 273 2058
- E-mail: tcorp@tcorp.vn
- Website: www.tcorp.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép/ *The Company may establish branches and representative offices in its business locations to carry out the Company's operational objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này thì thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập/ *Unless terminated early as prescribed in Clause 2, Article 54 of this Charter, the duration of operation of the Company shall be indefinite from the establishment date.*

Điều/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Legal representative of the Company

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty/ *The Company has 01 legal representative. The Chairperson of the Board of Directors is the legal representative of the Company.*
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật/ *Rights and obligations of the legal representative.*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại khoản 1 Điều này có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The legal representative of the Company as prescribed in Clause 1 of this Article has full rights and obligations of a representative in accordance with applicable law.*

3. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật/ *Authorization of the legal representative*

- a) Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản/ *The legal representative may authorize another person to exercise the rights and obligations of the legal representative. The authorization must be made in writing;*
- b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ *The legal representative of the Company as prescribed in this Charter must reside in Vietnam; in the event of departing Vietnam, he/she must authorize another person in writing in accordance with applicable law to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company;*
- c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại điểm a

khỏa này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật thay thế/ *In the event that the authorization period expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and has not issued another authorization, the previously authorized person (as prescribed in Point a of this Clause) shall continue to exercise the rights and duties of the legal representative within the authorized scope until the legal representative returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person as a replacement legal representative;*

- d) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty để thay thế/ *In the event that the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors has the right to appoint another person as the replacement legal representative of the Company.*

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Business objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ Business lines of the Company:

STT/ No.	Tên ngành, nghề kinh doanh/ Business Lines	Mã ngành/ Industry Code
1.	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)</p> <p><i>Restaurants and mobile food service activities</i></p> <p><i>Details: Restaurants and mobile food service activities (excluding bar, karaoke lounge and discotheque business activities)</i></p>	5610
2.	<p>Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)</p> <p><i>Beverage serving activities</i></p> <p><i>Details: Beverage serving activities (excluding bar business activities)</i></p>	5630

3.	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo and rattan) and live animals</i></p> <p><i>(Excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with law)</i></p>	4620
4.	<p>Bán buôn thực phẩm (Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>Wholesale of food products</i></p> <p><i>(Excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with law)</i></p>	4632
5.	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p><i>Organization of trade introduction and promotion activities</i></p>	8230
6.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Cầm đồ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p> <p><i>Support activities for payment and credit services</i></p> <p><i>Details: Pawnshop services (For conditional business lines, the Company shall only conduct business upon satisfaction of all conditions prescribed by law)</i></p>	8291
7.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Quản lý các chương trình hành chính quản trị</p> <p><i>Other business support service activities not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Administration and management program services</i></p>	8299
8.	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng; Tư vấn đầu tư</p>	6619

	<p>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)</p> <p><i>Other financial service support activities not elsewhere classified</i></p> <p><i>Details: Fiduciary services on a fee or contract basis; Investment consultancy services (excluding legal, financial, accounting, auditing, tax and securities consultancy services)</i></p>	
9.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua. <p>(Loại trừ các hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p> <p><i>Real estate business, land use rights owned, used or leased</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Leasing houses and construction works for sublease;</i> - <i>Investment in construction of residential housing for lease; investment in construction of houses and non-residential construction works for sale, lease or lease-purchase;</i> - <i>Receiving transfer of all or part of real estate projects from project owners for construction of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase;</i> - <i>Investment in construction of residential housing for sale, lease or lease-purchase.</i> <p><i>(Excluding investment in infrastructure construction, cemeteries and graveyards for transfer of land use rights associated with infrastructure)</i></p>	6810
10.	<p>Hoạt động của trụ sở văn phòng</p> <p><i>Activities of head offices</i></p>	7010

11.	<p>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Photo, chuẩn bị tài liệu; - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; - Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. <p><i>Office administrative and support activities</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Photocopying and document preparation;</i> - <i>Other specialized office support activities;</i> - <i>Combined office administrative services.</i> 	8210
12.	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p>Chi tiết: Cho thuê ô tô không bao gồm người lái</p> <p><i>Renting and leasing of motor vehicles</i></p> <p><i>Details: Car rental services without drivers</i></p>	7710
13.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</p> <p><i>Service activities incidental to land transportation</i></p> <p><i>Details: Service activities incidental to land transportation</i></p>	5225
14.	<p>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</p> <p>Chi tiết: Khách sạn</p> <p><i>Hotels and similar accommodation services</i></p> <p><i>Details: Hotel services</i></p>	5510
15.	<p>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</p> <p><i>Event catering and other occasional food service activities</i></p>	5621
16.	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>(Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p>	4673

	<i>Wholesale of construction materials and other installation supplies (Excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with law)</i>	
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) <i>Other specialized wholesale activities not elsewhere classified</i> <i>(Excluding goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with law)</i>	4679
18.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính <i>Leasing of non-financial intangible assets</i>	7740
19.	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính <i>Computer consultancy and computer facilities management activities</i>	6220
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp <i>Construction of other civil engineering projects</i> <i>Details: Construction of housing, office, hotel, commercial center, supermarket, new urban area, industrial park, economic zone, high-tech zone, premium entertainment area and golf course projects; construction of civil and industrial works</i>	4299
21.	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác <i>Other information technology and computer service activities</i>	6290
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ các hoạt động liên quan đến môi giới, đấu giá và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền	4610

	<p>phân phối theo quy định pháp luật)</p> <p><i>Agents, brokers and auction agents for goods</i></p> <p><i>(Excluding activities related to brokerage and auctions, and excluding the exercise of export, import and distribution rights for goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export, import or distribution rights in accordance with law)</i></p>	
23.	<p>Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản</p> <p>Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản.</p> <p>(Trừ hoạt động đấu giá)</p> <p><i>Real estate intermediary services</i></p> <p><i>Details: - Real estate brokerage services; - Real estate trading floor services; - Real estate consultancy services; - Real estate advertising services; - Real estate management services.</i></p> <p><i>(Excluding auction activities)</i></p>	6821
24.	<p>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)</p> <p><i>Business management consultancy and other management consultancy activities</i></p> <p><i>(excluding legal, financial, accounting, auditing, tax and securities consultancy services)</i></p>	7020
25.	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng</p> <p><i>Other transportation support activities</i></p> <p><i>Details: Passenger transport business by automobile under contracts</i></p>	5229
26.	<p>Hoạt động liên quan đến du lịch khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)</p> <p><i>Other tourism-related activities</i></p> <p><i>(excluding bar, karaoke lounge and discotheque business activities)</i></p>	7990

27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operators</i> <i>Details: Leasing of office machinery and equipment (including computers)</i>	7730
-----	--	------

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh/
Business objectives of the Company: To utilize capital in the most effective manner, to continuously organize and develop business activities in various fields for the purpose of maximizing profits, ensuring the interests of shareholders, creating stable employment and improving the income and living standards of employees, fulfilling obligations to the State Budget and developing the Company strongly.

Điều/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of business and operations of the Company

1. Công ty được phép hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia/ *The Company is permitted to conduct business in the industries and trades prescribed in this Charter that have been registered, notified of change of registration contents with the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal.*
2. Công ty được tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm/ *The Company is free to conduct business in industries and trades that are not prohibited by law.*

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter capital, shares and founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 961.555.700.000 đồng (Chín trăm sáu mươi một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng)/ *The charter capital of the Company is VND 961,555,700,000 (Nine hundred sixty-one billion five hundred fifty-five million seven hundred thousand Vietnamese Dong)*
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 96.155.570 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần/ *The total charter capital of the Company is divided into 96,155,570 shares with a par value of VND 10,000 per share.*
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với

các quy định của pháp luật/ *The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.*

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này/ *The shares of the Company on the date of approval of this Charter include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are prescribed in Articles 12 and 13 of this Charter.*
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật/ *The Company may issue other types of preferred shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.*
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác/ *Ordinary shares must be offered with priority to existing shareholders in proportion to their respective ownership ratio of ordinary shares in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise; shares not registered for purchase by shareholders shall be decided upon by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on terms no more favorable than those offered to existing shareholders, unless the General Meeting of Shareholders approves otherwise.*
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành/ *The Company may repurchase shares already issued by the Company in the manners prescribed in this Charter and applicable law.*
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật/ *The Company may issue other types of securities in accordance with applicable law.*
9. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 49% vốn cổ phần của Công ty/ *Foreign ownership limit: Foreign investors are permitted to own up to 49% of the Company's charter capital.*

Điều/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu/ *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.*
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp/ *A share is a type of security confirming the*

rights and legitimate interests of the owner over a portion of the charter capital of the issuing organization. A share certificate must contain all contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu/ *Within thirty (30) days from the date of submission of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months from the date of full payment for the purchased shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or other deadline as specified in the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The share owner is not required to pay the Company for the costs of printing the share certificate.*
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây/ *In the event that a share certificate is lost, damaged or destroyed in any other form, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:*
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác/ *Information about the lost, damaged or otherwise destroyed share certificate;*
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới/ *Commitment to bear responsibility for disputes arising from the reissuance of new share certificates.*

Điều/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty/ *Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates and similar documents) shall be issued bearing the signature of the legal representative and the seal of the Company.*

Điều/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter and applicable law; listed and registered shares on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with legal regulations on securities and the securities market.*
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy

định của pháp luật/ *Shares that have not been fully paid for may not be transferred and are not entitled to related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owner's equity, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.*

3. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty. Hết thời hạn trên, các hạn chế đối với phần vốn góp của cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với số cổ phần đã mua tại thời điểm thành lập Công ty/ *Founding shareholders may not transfer their shares within three (03) years from the establishment date, except in the case of transfer to other founding shareholders within the Company. Upon expiration of the above period, restrictions on the capital contribution of ordinary shares of founding shareholders shall be lifted. The transfer restriction of founding shareholders only applies to shares purchased at the time of establishment of the Company.*
4. Các trường hợp phải chào mua công khai quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, khi thực hiện chào mua công khai phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành/ *Cases requiring public tender offer as prescribed in Clause 1, Article 35 of the Securities Law; when conducting a public tender offer, the provisions of Decree 155/2020/NĐ-CP and its guiding documents must be complied with.*

Điều/ Article 10. Thu hồi cổ phần/ Forfeiture of shares

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ/ *In the event that a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and have the right to require such shareholder to pay the remaining amount and to bear responsibility corresponding to the total par value of shares registered for purchase for the financial obligations of the Company arising from the failure to pay in full.*
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi/ *The payment notice referred to above must clearly state the new payment deadline (minimum 07 days from the date of sending the notice), the payment location, and the notice must clearly state that in the event of failure to pay as required, the unpaid shares will be forfeited.*
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện/ *The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in the event that the requirements in the above notice are not complied with.*
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều

112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp/ *Forfeited shares are deemed to be shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or by proxy sell, redistribute such shares on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.*

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi/ *Shareholders holding forfeited shares must relinquish shareholder status in respect of such shares, but shall still bear responsibility corresponding to the total par value of shares registered for purchase for the financial obligations of the Company arising at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide to compel full payment of the share value at the time of forfeiture.*
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo/ *A forfeiture notice shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain effective even in the event of any error or negligence in the sending of the notice.*

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ CHAPTER V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE

Điều/ Article 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational, governance and control structure

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The organizational management, governance and control structure of the Company includes:*

1. Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/ *Board of Directors, Audit Committee under the Board of Directors;*
3. Tổng Giám đốc/ *Chief Executive Officer.*

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều/ Article 12. Quyền của cổ đông/ Rights of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau/ *Ordinary shareholders have the following rights:*
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/ *To attend, express opinions at General Meeting of Shareholders meetings and exercise voting rights directly or*

- through an authorized representative or in other forms as prescribed in the Company's Charter and applicable law. Each ordinary share has one vote;*
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;*
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty/ *To have priority in purchasing new shares in proportion to the ownership ratio of ordinary shares of each shareholder in the Company;*
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp cổ phần trong thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/ *To freely transfer their shares to others, except in the case of shares during the restricted transfer period as prescribed in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal regulations;*
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/ *To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of voting shareholders; to request correction of their inaccurate information;*
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *To review, look up, extract or copy the Company's Charter, General Meeting of Shareholders meeting minutes and General Meeting of Shareholders resolutions;*
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty/ *Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the share ownership ratio at the Company;*
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Company to repurchase shares in cases prescribed in Article 132 of the Enterprise Law;*
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông/ *To be treated equally. Each share of the same type grants the holder equal rights, obligations and benefits. In the event that the Company has preferred share types, the rights and obligations attached to such preferred share types must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật/ *To have full access to periodic information and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with applicable law;*
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *To have their legitimate rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the*

Board of Directors in accordance with the Enterprise Law;

- 1) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other rights as prescribed by applicable law and this Charter.*
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau/ *A shareholder or group of shareholders holding five percent (05) % or more of the total ordinary shares has the following rights:*
 - a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *To request convening of General Meeting of Shareholders meetings in accordance with Clause 3, Article 115, Article 140 of the Enterprise Law and this Charter;*
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *To review, look up, extract the minutes book and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company;*
 - c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra/ *To request the Board of Directors to examine specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual in the case of shareholders being individuals; name, enterprise registration number or legal document number of the organization, address of the principal office in the case of shareholders being organizations; number of shares and date of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issue to be examined, the purpose of the examination;*
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ *To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and*

the matter proposed for inclusion in the meeting agenda;

- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other rights as prescribed by applicable law and this Charter.*
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau/ *A shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate persons to the Board of Directors. The nomination of persons to the Board of Directors shall be conducted as follows:*
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the meeting attendees of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử/ *Based on the number of Board of Directors members, the shareholder or group of shareholders prescribed in this Clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as Board of Directors candidates. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

Điều/ Article 13. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/ *Ordinary shareholders have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua/ *To pay in full and on time the number of shares committed to be purchased.*
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra/ *Not to withdraw contributed capital in ordinary shares from the Company in any form, except in the case of repurchase of shares by the Company or by another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and the resulting damages.*

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty/ *To comply with the Company's Charter and the Internal Governance Regulations of the Company.*
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/ *To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác/ *To maintain confidentiality of information provided by the Company as prescribed in the Company's Charter and applicable law; to use the provided information only for the purpose of exercising and protecting their own legitimate rights and interests; strictly prohibited from disseminating or copying and sending information provided by the Company to other organizations and individuals.*
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau/ *To attend General Meeting of Shareholders meetings and exercise voting rights in the following forms:*
 - a) Trực tiếp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Attending and voting directly at the meeting;*
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp/ *Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*
 - c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc các phương tiện khác theo quy định của pháp luật/ *Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, email or other means as prescribed by law;*
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ *To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:*
 - a) Vi phạm pháp luật/ *Violating the law;*
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations and individuals;*
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty/ *Paying debts not yet due prior to financial risks to the Company.*
8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình/ *To maintain confidentiality of information provided by the Company as prescribed in the Company's Charter and applicable law; to use the provided information only for the purpose of exercising and protecting their own legitimate rights and interests.*
9. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp năm 2020/ *To provide, update and bear responsibility for the accuracy of the shareholder's contact address as prescribed in Clause 4, Article 122 of the Enterprise Law 2020.*

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *To fulfill other obligations as prescribed by applicable law.*

Điều/ Article 14. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam/ *The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once per year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders meeting when necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders meeting shall be the location where the chairperson attends the meeting and must be on the territory of Vietnam.*
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty/ *The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders meeting and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by applicable law and the Company's Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the annual financial statements of the Company contains material exceptions, adverse opinions or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved audit organization conducting the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders meeting and such representative of the approved audit organization is obligated to attend the annual General Meeting of Shareholders meeting of the Company.*
3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ *Convening of extraordinary General Meeting of Shareholders meetings in the following cases:*
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders meeting in the following cases:*

- i. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/ *The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*
 - ii. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/ *The number of remaining Board of Directors members is less than the minimum number of members as prescribed by law;*
 - iii. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan)/ *Upon request of a shareholder or group of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares (the request to convene a General Meeting of Shareholders meeting must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, bearing the signatures of the relevant shareholders, or the request is made in multiple copies and collects sufficient signatures of the relevant shareholders);*
 - iv. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other cases as prescribed by applicable law and this Charter.*
- b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn ít hơn số lượng thành viên tối thiểu và theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này/ *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors falls below the minimum required number, and upon the request of a shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares as prescribed in Point a, Clause 3 of this Article.*
- c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *In the event that the Board of Directors fails to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 3 of this Article, within the following thirty (30) days, a shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance;*
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại/ *In this*

case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders meeting may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders meeting shall be reimbursed by the Company. Such costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders meeting, including accommodation and travel expenses.

4. Trình tự, thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/ *The procedures for organizing the General Meeting of Shareholders meeting shall be as prescribed in the Enterprise Law and the Internal Governance Regulations.*

Điều/ Article 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau/ *The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:*
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty/ *To approve the development orientation of the Company;*
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/ *To decide on the type of shares and total number of shares of each type authorized for offering; to decide on the annual dividend rate for each type of share;*
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *To elect, dismiss and remove members of the Board of Directors;*
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *To decide on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/ *To decide on amendment and supplementation of the Company's Charter;*
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *To approve annual financial statements;*
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *To decide on repurchasing more than 10% of the total sold shares of each type;*
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty/ *To review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;*
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty/ *To decide on reorganization or dissolution of the Company;*
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị/ *To decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;*

- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị/ *To approve the Internal Governance Regulations; Rules of Procedure of the Board of Directors;*
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *To approve the list of approved audit firms; to decide on the approved audit firm to conduct examination of the Company's activities; to dismiss approved auditors when deemed necessary;*
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật/ *Other rights and obligations as prescribed by applicable law.*
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *Annual business plans of the Company;*
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *Audited annual financial statements;*
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *Report of the Board of Directors on governance and operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*
- d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này/ *Activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee as prescribed in Article 41 of this Charter;*
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/ *Dividend rate for each share of each type;*
- f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/ *Number of members of the Board of Directors;*
- g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;*
- h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị/ *Decision on budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;*
- i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết/ *Approval of the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to conduct examination of the Company's activities when deemed necessary;*
- j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty/ *Amendment and supplementation of the Company's Charter;*
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập/ *Type of shares and number of new shares to be issued for each type of share and the transfer of founding members' shares within the first 03 years from the establishment date;*
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty/ *Division, separation, merger, consolidation or conversion of the Company;*
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý/ *Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidator;*

- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Decision on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*
 - o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *Decision on repurchasing more than 10% of the total sold shares of each type;*
 - p) Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa/ *Approval of contracts and transactions with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements between:*
 - o Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ/ *The Company and a member of the Board of Directors or Chief Executive Officer and their related persons;*
 - o Công ty với Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ/ *The Company and a shareholder, authorized representative of a shareholder being an organization owning more than 10% of the total ordinary shares of the Company and their related persons;*
 - o Công ty với Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp/ *The Company and an enterprise in which members of the Board of Directors or the Chief Executive Officer and other managers of the Company are required to declare in accordance with Clause 2, Article 164 of the Enterprise Law.*
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *Approval of transactions prescribed in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law;*
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị/ *Approval of the Internal Governance Regulations, Rules of Procedure of the Board of Directors;*
 - s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other matters as prescribed by applicable law and this Charter.*
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây/ *The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *Annual business plans of the Company;*
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *Audited annual financial statements;*
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *Report of the Board of Directors on governance and operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

- d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán/ *Activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee;*
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại/ *Dividend rate for each share of each type;*
 - f) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền/ *Other matters within the authority.*
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *All resolutions and matters included in the meeting agenda must be brought for discussion and vote at the General Meeting of Shareholders meeting.*

Điều/ Article 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ *Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders*

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Cổ đông là Tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông cử hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền/ *Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may attend the meeting directly or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law. A shareholder being an organization holding at least ten percent (10%) of the total ordinary shares has the right to authorize a maximum of three (03) persons to attend the General Meeting of Shareholders meeting. In the event that a shareholder appoints more than one (01) authorized representative, the number of shares and number of votes of each representative must be specifically determined. In the event that the shareholder does not specify the corresponding number of shares for each authorized representative, the number of shares shall be equally divided among the number of authorized representatives.*
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu Bên ủy quyền hoặc Bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu)/ *The authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders meeting as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in a written authorization in the form of the Company or in accordance with civil law regulations and must clearly state the following contents: name of the authorizing shareholder, name of the authorized individual or organization, number of authorized shares, content of authorization, scope of authorization, duration of authorization, signatures of the authorizing party and the authorized party, company seal (if the authorizing*

party or the authorized party is an organization with a seal).

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *The authorized person attending the General Meeting of Shareholders meeting must submit the authorization document when registering to attend. In the case of sub-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization of the shareholder and the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).*
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp/ *The voting ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid when one of the following cases occurs, except:*
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizing person has died, has restricted civil legal capacity or has lost civil legal capacity;*
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the authorization appointment;*
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizing person has revoked the authority of the person executing the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders meeting or before the meeting is reconvened.*

Điều/ Article 17. Thay đổi các quyền/ Variation of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/ *The variation or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. General Meeting of Shareholders resolutions on matters that adversely change the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed if approved by preferred shareholders of the same class attending the meeting holding 75% or more of the total preferred shares of that class, or if approved by preferred shareholders of the same class holding 75% or more of the total preferred shares of that class*

in the case of passing a resolution in the form of collecting opinions in writing.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên/ *The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above variation of rights shall only be valid when at least 02 shareholders (or their authorized representatives) attend and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In the event that there is an insufficient number of delegates as stated above, the meeting shall be re-organized within the following 30 days and holders of shares of that type (regardless of the number of persons and shares) present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute the required quorum. At the above meetings of shareholders holding preferred shares, holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above meetings.*
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này/ *The procedures for conducting such separate meetings shall be conducted similarly to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.*
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại/ *Unless the share issuance terms provide otherwise, the special rights attached to types of shares with preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be varied when the Company issues additional shares of the same type.*

Điều/ Article 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/ *Convening meetings, meeting agenda and notice of meeting of the General Meeting of Shareholders*

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty/ *The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meeting of Shareholders meetings. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meeting of Shareholders meetings in the cases prescribed in Clause 3, Article 14 of the Company's Charter.*
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The person*

convening the General Meeting of Shareholders meeting must carry out the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/ *Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders meeting. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders meeting shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders meeting. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders meeting at least twenty (20) days before the record date;*
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/ *Prepare the meeting agenda and content;*
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/ *Prepare documents for the meeting;*
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/ *Draft General Meeting of Shareholders resolutions according to the intended contents of the meeting;*
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội/ *Determine the time and venue of the meeting;*
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/ *Notify and send the General Meeting of Shareholders meeting notice to all shareholders entitled to attend the meeting;*
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội/ *Other tasks in service of the meeting.*
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện thoại (email) hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ thư điện tử do cổ đông đăng ký với Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/ *The General Meeting of Shareholders meeting notice shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholder's contact address, and simultaneously disclosed on the Company's website and to the State*

Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The shareholder's contact address is one of the following types of information: the registered address of the principal office for organizations; permanent address; work address; phone number; email address or other address of the individual registered with the Company as a contact address. In the event that the Company sends the meeting notice by email, the email address of the shareholder receiving the notice is the address stored and provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, or the email address registered by the shareholder with the Company. The person convening the General Meeting of Shareholders meeting must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening of the meeting (counting from the date the notice is validly sent or transmitted). The General Meeting of Shareholders meeting agenda, documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that documents are not sent with the General Meeting of Shareholders meeting notice, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/ Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị/ List and detailed information of candidates in the case of election of Board of Directors members;
 - c) Phiếu biểu quyết/ Voting ballots;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/ Draft resolution for each matter in the meeting agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp/ A shareholder or group of shareholders holding 05% or more of the ordinary shares has the right to propose matters for inclusion in the General Meeting of Shareholders meeting agenda. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau/ The person convening the General Meeting of Shareholders meeting has the right to reject the proposal prescribed in Clause 4 of this Article if it falls within one of the following cases:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này/ The proposal is sent in a manner that does not comply with the provisions of Clause 4 of this Article;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này/ *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as prescribed in this Charter;*
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *The proposed matter does not fall within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other cases as prescribed by applicable law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận/ *The person convening the General Meeting of Shareholders meeting must accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article in the draft agenda and content of the meeting, except in the case prescribed in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the meeting agenda and content if approved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ *Conditions for convening the General Meeting of Shareholders*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *A General Meeting of Shareholders meeting may proceed when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total voting rights.*
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên/ *In the event that the first meeting does not satisfy the conditions for proceeding as prescribed in Clause 1 of this Article, the second meeting notice shall be sent within thirty (30) days from the originally scheduled date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders meeting may proceed when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total voting rights.*
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp/ *In the event that the second meeting does not satisfy the conditions for proceeding as prescribed in Clause 2 of this Article, the third meeting notice must be sent within twenty (20) days from the originally scheduled date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders meeting may proceed regardless of the total voting rights of the shareholders attending the meeting.*

**Điều/ Article 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/
Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau/ *Prior to the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting who are present have been registered, in the following sequence:*
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp/ *When registering shareholders, the Company issues to each shareholder or authorized representative with voting rights one voting card bearing the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval and abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, then disapproval cards, finally counting the total number of approving or disapproving votes to make a decision. The ballot counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect persons responsible for counting ballots or supervising ballot counting upon the recommendation of the chairperson. The number of members of the ballot counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the recommendation of the meeting chairperson;*
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and thereafter have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is not obligated to suspend the meeting to allow late-arriving shareholders to register and the validity of matters previously voted on shall not change.*
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau/ *The election of the*

chairperson, secretary and ballot counting committee shall be prescribed as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên độc lập HĐQT điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *The Chairperson of the Board of Directors shall serve as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to serve as chairperson of the General Meeting of Shareholders meeting convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves as meeting chairperson by majority vote. In the event that no one can be elected as chairperson, the independent member of the Board of Directors shall conduct the proceedings to allow the General Meeting of Shareholders to elect a meeting chairperson from among meeting attendees and the person with the highest number of votes shall serve as meeting chairperson;*
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *Except in the case prescribed in Point a of this Clause, the person whose signature appears on the General Meeting of Shareholders meeting convening notice shall conduct the proceedings to allow the General Meeting of Shareholders to elect a meeting chairperson and the person with the highest number of votes shall serve as meeting chairperson;*
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/ *The chairperson shall appoint one or more persons as meeting secretary;*
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the ballot counting committee upon recommendation of the meeting chairperson.*
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp/ *The meeting agenda and content must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and in detail specify the time allocated to each matter in the meeting agenda.*
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp/ *The meeting chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of meeting attendees.*
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *To arrange seating at the General*

Meeting of Shareholders meeting venue;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/ *To ensure the safety of all persons present at the meeting venues;*
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác/ *To create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders meeting has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The applicable measures may include issuing entry passes or using other alternative forms.*
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp/ *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the meeting agenda. Voting shall be conducted by votes of approval, disapproval and abstention. The ballot counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi/ *Shareholders or authorized persons attending the meeting who arrive after the meeting has opened may still register and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of matters previously voted on shall not change.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây/ *The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders meeting has the following rights:*
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác/ *To require all persons attending the meeting to submit to inspection or other lawful and reasonable security measures;*
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *To request the competent authority to maintain order at the meeting; to expel persons who do not comply with the chairperson's authority, deliberately cause disorder, obstruct the normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders meeting.*
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây/ *The chairperson has the right to adjourn the General Meeting of Shareholders meeting that has sufficient registered attendees for a maximum of not more than 03 working days from the date the meeting was scheduled to*

open, and may only adjourn the meeting or change the venue in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp/ *The meeting venue does not have sufficient seating conveniently for all attendees;*
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết/ *The communications equipment at the meeting venue does not ensure that attending shareholders can participate, discuss and vote;*
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp/ *Attendees obstruct or disrupt order, creating a risk that the meeting cannot proceed fairly and lawfully.*
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành/ *In the event that the chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders meeting in violation of the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the meeting attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall be effective.*
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for the implementation of certain articles of the Securities Law.*

Điều/ Article 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *A resolution on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except in the cases prescribed in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:*
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each type;*
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Change of business industries, trades and fields;*

- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ *Change of the Company's organizational management structure;*
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác/ *Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Company's Charter provides for a different ratio or value;*
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization or dissolution of the Company.*
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *Other resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except in the cases prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.*
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *General Meeting of Shareholders resolutions passed by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and passing such resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*

Điều/ Article 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions for the approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders*

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for obtaining shareholders' written opinions in order to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:*

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây/ *The Board of Directors shall have the right to obtain shareholders' written opinions for the purpose of approving a Resolution of the General Meeting of Shareholders when it deems such action necessary for the interests of the Company, with respect to all matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders, including but not limited to the following:*
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty/ *Amendments to and supplementation of the Company's Charter;*
 - b) Định hướng phát triển công ty/ *The company's development orientation and strategy;*
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Classes of shares and the total number of shares of each class;*

- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/ *Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors;*
 - e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty/ *Decisions on investment or disposal of assets having a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the company's most recent financial statements;*
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *Approval of the annual financial statements;*
 - g) Tổ chức lại, giải thể công ty/ *Reorganization, dissolution of the company;*
 - h) Mua lại cổ phiếu đã bán/ *Repurchase of shares previously sold;*
 - i) Các nội dung khác tại khoản 2, Điều 138, Luật Doanh nghiệp/ *Other matters as prescribed in Clause 2, Article 138 of the Law on Enterprises.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này/ *The Board of Directors must prepare opinion collection ballots, draft General Meeting of Shareholders resolutions, explanatory documents on the draft resolutions and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for returning the opinion ballots. The requirements and method of sending opinion ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The opinion ballot must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
 - b) Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/ *Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual in the case of shareholders being individuals; name, enterprise registration number or legal document number of the organization, address of the principal office in the case of shareholders being organizations; or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual in the case of representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;*
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Matter subject to collection of opinions for the purpose of passing a decision;*
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options including approval, disapproval and abstention for each*

- matter subject to collection of opinions;*
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;*
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.*
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây/ *Shareholders may send completed opinion ballots to the Company by mail, fax or email in accordance with the following provisions:*
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/ *In the case of sending by mail, the completed opinion ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. Opinion ballots sent to the Company must be placed in a sealed envelope and shall not be opened by anyone before counting;*
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/ *In the case of sending by fax or email, opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of counting;*
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the opinion ballot, or ballots that have been opened in the case of sending by mail, or disclosed in the case of sending by fax or email, shall be invalid. Opinion ballots that have not been returned to the Company shall be treated as non-participating votes.*
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Board of Directors shall count ballots and prepare ballot-counting minutes in the presence of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The ballot-counting minutes must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters subject to collection of opinions for the purpose of passing a resolution;*
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ *Number of shareholders with total voting rights that have participated in voting, distinguishing between the number of valid and invalid votes, the method of sending ballots, together with an appendix listing the*

shareholders who participated in voting;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of approving, disapproving and abstaining votes for each matter;*
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the ballot counter and the ballot-counting supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *Members of the Board of Directors, ballot counters and ballot-counting supervisors shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the ballot-counting minutes; and shall be jointly liable for any losses arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate ballot counting.*

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/ *Ballot-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of ballot counting. Sending of the ballot-counting minutes and resolutions may be replaced by posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of completion of ballot counting.*
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Completed opinion ballots, ballot-counting minutes, passed resolutions and related documents sent together with the opinion ballots must all be stored at the Company's principal office.*
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *A resolution adopted in the form of obtaining shareholders' written opinions shall be deemed approved if it is endorsed by shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all voting shareholders, and shall have the same validity as a resolution adopted at a General Meeting of Shareholders.*

Điều/ Article 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *A General Meeting of Shareholders meeting*

must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may additionally be prepared in a foreign language and must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Time and venue of the General Meeting of Shareholders meeting;*
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp/ *Meeting agenda and contents of the meeting;*
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký/ *Full names of the chairperson and the secretary;*
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders meeting on each matter on the agenda;*
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/ *Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting, and an appendix containing the list of registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting with their corresponding number of shares and voting rights;*
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ *Total number of votes for each matter voted on, clearly indicating the voting method, total number of valid and invalid votes, approving, disapproving and abstaining votes, and the corresponding percentage of the total voting rights of shareholders attending the meeting;*
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp/ *Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In the event that the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all required contents pursuant to this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/ *General Meeting of Shareholders meeting minutes must be prepared and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the meeting minutes, shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng/ *Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the content of the Vietnamese version shall prevail.*
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *General Meeting of Shareholders resolutions and meeting minutes, the appendix containing the list of registered shareholders attending the meeting, proxies to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and must be stored at the Company's principal office.*

Điều/ Article 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of a General Meeting of Shareholders resolution, meeting minutes or ballot-counting minutes for General Meeting of Shareholders opinion collection, a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law shall have the right to request a Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the General Meeting of Shareholders resolution in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này/ *The procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case prescribed in Clause 3, Article 21 of this Charter.*
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này/ *The content of the resolution violates applicable law or this Charter.*

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều/ Article 25. Hội đồng quản trị và Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/ Board of Directors and qualification standards for members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của

Dại hội đồng cổ đông/ *The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority to act in the name of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau/ *Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:*

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp/ *Having full civil legal capacity and not being disqualified from managing enterprises in accordance with the Enterprise Law;*
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty/ *Having professional qualifications and experience in business management or in the field, industry or trade of the Company, and not necessarily being a shareholder of the Company.*
- c) Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác/ *Not being permitted to concurrently serve as a member of the Board of Directors of more than 05 other companies.*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây/ *Independent members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:*

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó/ *Not being a person currently working for the Company, the parent company or a subsidiary of the Company; and not being a person who has worked for the Company, the parent company or a subsidiary of the Company for at least 3 consecutive years immediately prior to that;*
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định/ *Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for the allowances that members of the Board of Directors are entitled to receive as prescribed;*
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty/ *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological sibling is a major shareholder of the Company; or a manager of the Company or a subsidiary of the Company;*
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty/ *Not being a person who directly or indirectly owns at least 1% of the total voting shares of the Company;*
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ/ *Not being a person*

who has previously served as a member of the Board of Directors of the Company for at least 5 consecutive years immediately prior to that, except in the case of consecutive appointment for 2 terms.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan/ *An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors of no longer satisfying the standards and conditions prescribed in Clause 3 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date of no longer satisfying such standards and conditions. The Board of Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders meeting or convene a General Meeting of Shareholders meeting to elect additional or replacement independent members of the Board of Directors within 06 months from the date of receipt of notification from the relevant independent member of the Board of Directors of no longer satisfying the standards and conditions.*

Điều/ Article 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ *Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors*

1. Căn cứ vào Thông báo của Hội đồng quản trị về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể như sau/ *Based on the Board of Directors' Notice on the nomination and self-nomination of personnel for election as members of the Board of Directors, a shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors, specifically as follows:*
- a) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 10% to below 20% of the total voting shares may nominate a maximum of one (01) candidate to the Board of Directors;*
 - b) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 20% to below 30% of the total voting shares may nominate a maximum of two (02) candidates to the Board of Directors;*
 - c) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 30% to below 40% of the total voting shares may*

- nominate a maximum of three (03) candidates to the Board of Directors;*
- d) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 40% to below 50% of the total voting shares may nominate a maximum of four (04) candidates to the Board of Directors;*
- e) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 50% to below 60% of the total voting shares may nominate a maximum of five (05) candidates to the Board of Directors;*
- f) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 60% to below 70% of the total voting shares may nominate a maximum of six (06) candidates to the Board of Directors;*
- g) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding from 70% to below 80% of the total voting shares may nominate a maximum of seven (07) candidates to the Board of Directors;*
- h) Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên vào Hội đồng quản trị/ *Shareholders and groups of shareholders holding over 80% of the total voting shares may nominate a maximum of eight (08) candidates to the Board of Directors.*
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được đề cử ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật/ *In the event that the number of nominated and self-nominated candidates is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Governance Regulations and the Rules of Procedure of the Board of Directors. Additional nominations by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with applicable law.*
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm

thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm/ *Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to the candidates at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders meeting on the Company's website so that shareholders can learn about such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment to the honesty and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:*

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ *Full name, date of birth;*
- b) Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications;*
- c) Quá trình công tác/ *Work experience;*
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)/ *Other management positions held (including positions on the Board of Directors of other companies);*
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/ *Related interests with the Company and related parties of the Company;*
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty/ *Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;*
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)/ *The public company must be responsible for disclosing information about the companies where the candidate for the Board of Directors currently holds the position of member of the Board of Directors, other management positions held, and the candidate's related interests with the Company (if any).*

Điều/ Article 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ *Composition and term of members of the Board of Directors*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty/ *The number of members of the Board of Directors shall be at least 03 and at most 11. Members of the Board of Directors need not be shareholders of the Company.*
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc/ *The term of members of the Board of Directors shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all*

members of the Board of Directors simultaneously complete their term, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/ *The composition of the Board of Directors shall be as follows:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành/ *The composition of the Company's Board of Directors must ensure that a minimum of 1/3 of all members of the Board of Directors are non-executive members.*

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau/ *The total number of independent members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:*

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên/ *At least 01 independent member in the event that the Company has 03 to 05 members of the Board of Directors;*
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên/ *At least 02 independent members in the event that the Company has 06 to 08 members of the Board of Directors;*
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên/ *At least 03 independent members in the event that the Company has 09 to 11 members of the Board of Directors.*

4. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp Cụ thể/ *A member of the Board of Directors shall cease to qualify as a member of the Board of Directors in the event of dismissal or removal by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law. Specifically:*

- a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*
 - i. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty/ *Failing to satisfy the standards and conditions for being a member of the Board of Directors as prescribed by law and the regulations of the Company;*
 - ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Submitting a resignation that has been accepted.*
- b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the event that the member of the Board of Directors fails to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.*

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị,

miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán/ *When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors, or to dismiss or remove a member of the Board of Directors in cases other than those specified in Points a and b of this Clause. The election, appointment, dismissal and removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market.*

Điều/ Article 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ *Rights and obligations of the Board of Directors*

1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Điều lệ công ty và pháp luật quy định bao gồm nhưng không giới hạn các quyền hạn và nghĩa vụ sau/ *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by the Company's Charter and applicable law, including but not limited to the following rights and obligations:*
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *Deciding on the strategy and medium-term development plans and annual business plans of the Company;*
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại/ *Proposing the type of shares and total number of shares that may be offered of each type;*
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *Deciding on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered of each type; deciding on additional capital mobilization in other forms;*
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty/ *Deciding on the selling price of shares and bonds of the Company;*
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp/ *Deciding on share repurchase in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Enterprise Law;*
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật/ *Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by applicable law;*
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ/ *Deciding on market development, marketing and technology solutions;*
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này/ *Approving purchase, sale, borrowing, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as*

- prescribed in the Enterprise Law and this Charter;*
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp khác, cử đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó/ *Electing, dismissing and removing the Chairperson of the Board of Directors; appointing, dismissing, entering into contracts with, and terminating contracts with the Chief Executive Officer and other important managers as provided in the Company's Charter; deciding on the salary, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appointing representatives of the Company's capital contributions at other enterprises, appointing authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders at other companies, and deciding on the remuneration and other benefits of such persons;*
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty/ *Supervising and directing the Chief Executive Officer and other managers in conducting the Company's daily business activities;*
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác/ *Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company; deciding on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices; and decisions on capital contribution to and purchase of shares in other enterprises;*
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết/ *Approving the program, contents and documents for General Meeting of Shareholders meetings; convening General Meeting of Shareholders meetings or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông/ *Presenting audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh/ *Proposing the dividend payout ratio; deciding on the timeline and procedures for paying dividends or handling losses arising during business operations;*
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty/ *Proposing the reorganization or dissolution of the Company; requesting bankruptcy of the Company;*
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty/ *Deciding on the issuance of the Rules of Procedure of the Board of Directors and the Internal Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; deciding on*

the issuance of the Rules of Procedure of the Audit Committee under the Board of Directors and the Information Disclosure Regulations of the Company;

- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, other legal regulations and the Company's Charter.*
2. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government providing detailed regulations for implementation of a number of articles of the Securities Law.*

Điều/ Article 29. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ *Remuneration and other benefits of members of the Board of Directors*

1. Công ty có quyền trả thù lao và các lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh/ *The Company has the right to pay remuneration and other benefits to members of the Board of Directors based on business performance and effectiveness.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và các lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên/ *Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and other benefits. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and other benefits of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
3. Thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration and other benefits of each member of the Board of Directors shall be counted as business expenses of the Company in accordance with legal regulations on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi

nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ *A member of the Board of Directors who holds an executive position or a member of the Board of Directors who works in subcommittees of the Board of Directors or performs other work beyond the ordinary duties of a member of the Board of Directors may be additionally remunerated in the form of a lump-sum amount per occurrence, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị/ *Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation and other reasonable expenses they have incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending General Meeting of Shareholders meetings, Board of Directors meetings or subcommittee meetings of the Board of Directors.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty/ *Members of the Board of Directors may be covered by the Company's liability insurance upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors related to violations of applicable law and the Company's Charter.*

Điều/ Article 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed and removed by the Board of Directors from among its members.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc/ *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently serve as the Chief Executive Officer.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Preparing the program and work plan of the Board of Directors;*
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Preparing the agenda, contents and documents for meetings; convening, chairing and presiding over meetings of the Board of Directors;*
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Organizing the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Supervising the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *Presiding over General Meeting of Shareholders meetings;*
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này/ *Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law and this Charter.*
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm/ *In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within fifteen (15) days from the date of receipt of the resignation or dismissal/removal.*
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị/ *In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In the event that there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors dies, is missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative measure at a compulsory drug treatment center or compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, is restricted or has lost civil legal capacity, has difficulty in cognition or behavioral control, or is prohibited by a Court from holding positions, practicing a profession or performing certain work, the remaining members shall elect one of themselves to serve as Chairperson of the Board of Directors by a majority vote of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.*
 6. Việc phân quyền/phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, giữa hai Người đại diện theo pháp luật được thể hiện chi tiết trong các Quy chế nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành/ *The delegation/decentralization of authority between the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors, and between the two Legal Representatives, shall be detailed in the internal regulations issued by the Board of Directors.*

Điều/ Article 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao

- nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors held within 07 working days from the date the General Meeting of Shareholders elects the members of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number or percentage of votes. In the event that more than one member obtains the same highest number or percentage of votes, such members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường/ *The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.*
 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ *Upon request of an independent member of the Board of Directors;*
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc ít nhất 05 người quản lý khác/ *Upon request of the Chief Executive Officer or at least 05 other managers;*
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị/ *Upon request of at least 02 members of the Board of Directors;*
 - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị/ *When the Chairperson of the Board of Directors deems it necessary to hold a meeting of the Board of Directors.*
 4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The request referred to in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and matters to be discussed and decided within the authority of the Board of Directors.*
 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request referred to in Clause 3 of this Article. In the event that the Chairperson fails to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairperson shall be liable for any losses arising for the Company; the requesting party shall have the right to replace the Chairperson of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.*
 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định/ *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of*

Directors must send a meeting notice no later than one (01) working day before the meeting date. The meeting notice must specify the time and venue of the meeting, the agenda, the matters to be discussed and decided.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty/ *The meeting notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and the member's voting ballot (if any). Meeting notices of the Board of Directors may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means or other methods and must be delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.*

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp/ *A meeting of the Board of Directors may proceed when at least 3/4 of all members attend. In the event that the meeting convened pursuant to this Clause does not have sufficient attending members as prescribed, it shall be reconvened within seven (07) days from the originally scheduled date of the first meeting. In this case, the meeting may proceed if more than half of all members of the Board of Directors attend.*
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors shall be deemed to be present and voting at a meeting in the following cases:*
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting in person at the meeting;*
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này/ *Authorizing another person to attend the meeting and vote on his/her behalf as prescribed in Clause 11 of this Article;*
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic means;*
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Sending his/her voting ballot to the meeting by mail, fax or email;*
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT/ *Sending his/her voting ballot by other means as prescribed in the Rules of Procedure of the Board of Directors.*
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp/ *In the case of sending a voting ballot by mail, the ballot must be delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening of the meeting. The ballot may only be opened in the presence of all meeting attendees.*

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận/ *Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on his/her behalf if approved by the majority of members of the Board of Directors.*
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ *Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall lie with the Chairperson of the Board of Directors.*

Điều/ Article 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Authority and procedures for collecting opinions of members of the Board of Directors in writing to pass resolutions of the Board of Directors

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for collecting opinions of members of the Board of Directors in writing to pass resolutions of the Board of Directors shall be implemented as follows:*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors shall have the right to collect opinions of members of the Board of Directors in writing to pass resolutions of the Board of Directors when deemed necessary for the benefit of the Company on all matters within the authority of the Board of Directors.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu giải trình và gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hình thức lấy ý kiến: qua thư, fax, thư điện tử, email cá nhân thành viên Hội đồng quản trị đã đăng ký với văn phòng Hội đồng quản trị/ *The Chairperson of the Board of Directors must prepare opinion collection ballots and explanatory documents and send them to all members of the Board of Directors no later than 01 day before the deadline for returning the opinion ballots. The method of collecting opinions: by mail, fax, email or personal email of the member of the Board of Directors registered with the secretariat of the Board of Directors.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The opinion ballot must contain the following principal contents:*
 - a) Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*
 - b) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Matter subject to collection of opinions for the purpose of passing a decision;*
 - c) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/ *Voting options including approval, disapproval and abstention for each*

- matter subject to collection of opinions;*
- d) Thời hạn, cách thức phải gửi về phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline and method for returning completed opinion ballots;*
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp lấy ý kiến qua thư)/ *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors (in the case of collecting opinions by mail).*
4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/ *Members of the Board of Directors may send completed opinion ballots to the Chairperson of the Board of Directors by mail, fax, email or other means. Opinion ballots sent after the deadline specified in the ballot, and opinion ballots that have not been returned, shall be treated as non-participating votes.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Thư ký lập biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Chairperson of the Board of Directors shall organize ballot counting and prepare ballot-counting minutes under the witnessing and supervision of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The secretary shall prepare minutes summarizing the opinions of members of the Board of Directors. The minutes summarizing opinions of the Board of Directors must contain the following principal contents:*
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name and address of the principal office, enterprise registration number;*
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and matters subject to collection of opinions for the purpose of passing a resolution;*
- c) Số thành viên Hội đồng quản trị với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/ *Number of members of the Board of Directors with total voting rights that have participated in voting, distinguishing between the number of valid and invalid votes, and the method of sending ballots;*
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of approving, disapproving and abstaining votes for each matter;*
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Matters that have been passed and the corresponding percentage of approving votes;*
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thư ký/ *Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors and the secretary.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/ *The*

Chairperson of the Board of Directors and the secretary shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the minutes summarizing the opinions of the Board of Directors; and shall be jointly liable for any losses arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate ballot counting.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *Completed opinion ballots, summarized opinion minutes, passed resolutions and related documents sent together with the opinion ballots must all be stored at the Company's principal office.*

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị/ *A resolution passed in the form of collecting opinions of members of the Board of Directors in writing shall be valid if approved by the majority of members of the Board of Directors and shall have the same validity as a resolution passed at a meeting of the Board of Directors.*

Điều/ Article 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Subcommittees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là hai (02) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban/ *The Board of Directors may establish subordinate subcommittees responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit and risk management. The number of subcommittee members shall be decided by the Board of Directors with a minimum of two (02) persons including members of the Board of Directors and external members. The subcommittee's activities must comply with the regulations of the Board of Directors. A subcommittee resolution shall only take effect if approved by the majority of members attending and voting at the subcommittee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty/ *The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors must comply with applicable legal regulations and the provisions of the Company's Charter and Internal Governance Regulations.*

Điều/ Article 34. Người phụ trách quản trị công ty/ Corporate governance officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp/ *The Company's Board of Directors must appoint at least 01 corporate governance officer to*

support corporate governance at the enterprise. The corporate governance officer may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/ *The corporate governance officer shall not concurrently work for an approved audit organization that is currently auditing the financial statements of the Company.*
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau/ *The corporate governance officer shall have the following rights and obligations:*
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *Advising the Board of Directors on organizing General Meeting of Shareholders meetings in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;*
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/ *Preparing meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders meetings as required by the Board of Directors;*
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *Advising on meeting procedures;*
 - d) Tham dự các cuộc họp/ *Attending meetings;*
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with applicable law;*
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị/ *Providing financial information, copies of meeting minutes of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;*
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *Acting as the point of contact with relevant stakeholders;*
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *Maintaining confidentiality of information in accordance with applicable law and the Company's Charter;*
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *Other rights and obligations as prescribed by applicable law and the Company's Charter.*

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ CHAPTER VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Điều/ Article 35. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành/ Organizational Structure of Management and Administration

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng

ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý điều hành và các chức danh chuyên môn khác theo Quy chế Công ty. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ ủy quyền/ *The management system of the Company shall ensure that the executive management is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer, Directors, Chief Accountant, other executive management positions, and professional positions in accordance with the Company's internal regulations. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors or by a decision of the Chairperson of the Board of Directors based on delegation/authorization from the Board of Directors.*

Điều/ Article 35a. Người quản lý, điều hành Công ty/ *Managers and Executives of the Company*

1. Người quản lý, điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý, điều hành và các chức danh chuyên môn khác theo quy định tại Quy chế/Quy định do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này/ *Managers and executives of the Company shall include the Chief Executive Officer, Directors, the Chief Accountant, and other managerial, executive, and professional positions as prescribed in the internal regulations issued by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, in accordance with applicable laws and this Charter.*

2. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý, điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý, điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức/ *Upon the proposal of the Board of Directors, the Company may recruit managers and executives in such number and with such qualifications as appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as determined by the Board of Directors. Managers and executives shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.*

3. Tiền lương và các lợi ích khác của người quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định theo thẩm quyền, phân quyền hoặc ủy quyền/ *The remuneration and other benefits of managers and executives shall be determined by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors in accordance with their authority, delegation, or authorization.*

4. Tiền lương và các lợi ích khác của người quản lý, điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông

tại cuộc họp thường niên/ *The remuneration and other benefits of managers and executives shall be accounted for as operating expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be separately presented in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều/ Article 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc/ Appointment, dismissal, duties and powers of the Chief Executive Officer

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc/ *The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person as the Chief Executive Officer.*
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/ *The Chief Executive Officer is the person managing the Company's daily business activities; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the exercise of the assigned rights and obligations.*
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/ *The term of the Chief Executive Officer shall not exceed 05 years and he/she may be re-appointed for an unlimited number of terms. The Chief Executive Officer must satisfy the standards and conditions prescribed by applicable law and the Company's Charter.*
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The Chief Executive Officer has the following rights and obligations:*
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Deciding on matters related to the Company's daily business activities that do not fall within the authority of the Board of Directors;*
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty/ *Organizing the implementation of the Company's business plans and investment plans;*
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *Proposing the organizational structure and internal management regulations of the Company;*
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Appointing, dismissing and removing management positions in the Company, except for positions falling within the authority of the Board of Directors;*
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc/ *Deciding on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers within the appointment authority of the Chief Executive Officer;*

- g) Tuyển dụng lao động/ *Recruiting employees;*
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *Proposing dividend payment plans or plans to handle losses in business;*
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *Other rights and obligations as prescribed by applicable law, the Company's Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors.*
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế/ *The Board of Directors may dismiss the Chief Executive Officer when approved by the majority of voting members of the Board of Directors attending the meeting and may appoint a new Chief Executive Officer to replace him/her.*

**CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/
CHAPTER IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều/ Article 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán/ Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ *The Audit Committee shall have 02 or more members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.*
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau/ *Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, general understanding of applicable law and the Company's operations, and must not fall within the following cases:*
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Working in the accounting or finance department of the Company;*
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó/ *Being a member or employee of an approved audit organization that has conducted audits of the Company's financial statements in the 03 immediately preceding consecutive years.*
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh/ *The Chairperson of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law or business administration.*

Điều/ Article 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ Nomination and self-nomination of members of the Audit Committee

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty/ *The Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and*

shall not be executives of the Company.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua theo đa số/ *The appointment of the Chairperson of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors by majority vote.*

Điều/ Article 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ *Rights and obligations of the Audit Committee*

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Audit Committee has the rights and obligations prescribed in Article 161 of the Enterprise Law, the Company's Charter and the following additional rights and obligations:*

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán/ *Having the right to access documents relating to the Company's operational situation, and to exchange with other members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, Chief Accountant and other managers to collect information serving the Audit Committee's activities.*
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Having the right to require a representative of an approved audit organization to attend and respond to matters related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.*
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết/ *Using legal, accounting or other external consulting services when necessary.*
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty/ *Developing and submitting to the Board of Directors policies on risk identification and management; proposing to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.*
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *Preparing a written report to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer or other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Enterprise Law and the Company's Charter.*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua/ *Developing the Rules of Procedure of the Audit Committee and submitting them to the Board of Directors for approval.*

Điều/ Article 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Meetings of the Audit Committee*

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán

tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp/ *The Audit Committee must meet at least 02 times per year. Meeting minutes shall be prepared in detail and clearly, and must be duly stored. The minute-taker and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.*

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán/ *The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, collecting opinions in writing or in other forms as prescribed in the Rules of Procedure of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless the Rules of Procedure of the Audit Committee provides for a higher ratio, decisions of the Audit Committee shall be passed if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall lie with the Chairperson of the Audit Committee.*

Điều/ Article 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ *Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders*

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ *Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting on their activities at the annual General Meeting of Shareholders meeting.*
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau/ *The activity report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders meeting must include the following contents:*
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp/ *Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Enterprise Law;*
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán/ *Summary of meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;*
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty/ *Results of supervision of the Company's financial statements, operational situation and financial situation;*
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc,

người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch/ *Assessment report on transactions between the Company, subsidiaries and other companies controlled by the Company with more than 50% of charter capital, and members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives of the enterprise and their related persons; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives of the enterprise were founding members or managers of the enterprise within the 03 years immediately prior to the transaction date;*

- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty/ *Assessment results on the Company's internal control system and risk management;*
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp/ *Results of supervision of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives of the enterprise;*
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông/ *Assessment results on coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the Chief Executive Officer and shareholders.*

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly, carefully and in the interests of the Company.*

Điều/ Article 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers must publicly disclose related interests in accordance with the Enterprise Law and relevant legal documents.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive*

Officer, other managers and their related persons may only use information obtained by virtue of their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other managers have the obligation to notify in writing the Board of Directors of transactions between the Company, subsidiaries and other companies controlled by the public company with more than 50% of charter capital, and such persons themselves or their related persons as prescribed by applicable law. For the transactions referred to above that are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about such resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty/ *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that benefit such member or his/her related persons as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other managers and their related persons shall not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.*
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây/ *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other executives and individuals and organizations related to such persons shall not be void in the following cases:*
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board*

- of Directors by majority vote of members of the Board of Directors without related interests;*
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value greater than 35%, or transactions that result in the cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the key contents of such transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders without related interests.*

Điều/ Article 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ *Liability for damages and compensation*

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives who violate their obligations, duties of loyalty and diligence, and fail to fulfill their obligations shall be liable for losses caused by their violations.*
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình/ *The Company shall compensate persons who are, have been or may become a party to claims, lawsuits or prosecutions (including civil, administrative proceedings and proceedings not initiated by the Company) if such person is or has been a member of the Board of Directors, Chief Executive Officer, other executive, employee or representative authorized by the Company, who has acted or is acting pursuant to the Company's authorization, acting honestly and carefully in the interests of the Company in compliance with law, and there is no evidence confirming that such person has violated his/her responsibilities.*
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên/ *Compensation costs include judgment costs, fines, and amounts actually payable (including attorney's fees) in resolving such matters to the*

extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the compensation liabilities described above.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều/ Article 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to inspect books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau/ *Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:*
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Ordinary shareholders have the right to review, inspect and extract information on the names and contact addresses in the list of voting shareholders; to request correction of their inaccurate information; to review, inspect, extract or copy the Company's Charter, General Meeting of Shareholders meeting minutes and General Meeting of Shareholders resolutions;*
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty/ *A shareholder or group of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares has the right to review, inspect, extract the minutes book and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.*
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này/ *In the event that the authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such representative must be accompanied by the proxy of the shareholder or group of shareholders that he/she represents, or a notarized copy thereof.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật/ *Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer and other executives have the right to inspect the Company's share register, shareholder list, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.*
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng

quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này/ *The Company must store this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership rights, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as required by applicable law at the principal office or at another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where such documents are stored.*

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ *The Company's Charter must be published on the Company's website.*

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Điều/ Article 45. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and trade unions

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp/ *The Chief Executive Officer must prepare plans for the Board of Directors to approve on matters related to the recruitment, laying off, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline of employees and executives of the enterprise.*
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành/ *The Chief Executive Officer must prepare plans for the Board of Directors to approve on matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and applicable legal regulations.*

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều/ Article 46. Phân phối lợi nhuận/ Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty/ *The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payout ratio and form of dividend payment from the Company's retained earnings.*
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty/ *In*

accordance with the Enterprise Law, the Board of Directors may decide to pay interim dividends if it deems such payment is consistent with the profitability of the Company.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu/ *The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any type of shares.*
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này/ *The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing such decision.*
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam/ *In the event that dividends or other amounts related to any type of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. Payment may be made directly or through banks based on detailed bank account information provided by the shareholder. In the event that the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by the shareholder and such shareholder has not received the funds, the Company shall not be responsible for the amount transferred to such shareholder. Payment of dividends on shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác/ *Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution or decision specifying a particular date to close the shareholder list. Based on such date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive cash or share dividends, and to receive notices or other documents.*
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật/ *Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable legal regulations.*

Điều/ Article 47. Trích lập các quỹ/ Establishment of funds

Hàng năm, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích để lập quỹ của Công ty. Trường hợp, Đại hội đồng cổ đông không có quy định khác về tỷ lệ trích

lập các quỹ thì các quỹ sẽ được phân phối theo tỷ lệ sau/ *Each year, pursuant to decisions of the General Meeting of Shareholders, the Company's profit after tax shall be appropriated to establish the Company's funds. In the event that the General Meeting of Shareholders does not provide different regulations on the ratio of fund appropriation, the funds shall be distributed at the following ratios:*

1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tỷ lệ/ *Bonus and welfare fund ratio: 5% lợi nhuận/ 5% of profit*
2. Quỹ đầu tư phát triển tỷ lệ/ *Investment and development fund ratio: 5% lợi nhuận/ 5% of profit*
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tỷ lệ/ *Reserve fund supplementing charter capital ratio: 5% lợi nhuận/ 5% of profit*

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Điều/ Article 48. Tài khoản ngân hàng/ Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam/ *The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.*
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật/ *With prior approval from the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable legal regulations.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản/ *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese dong or foreign currency accounts at banks where the Company has accounts.*

Điều/ Article 49. Năm tài chính/ Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó/ *The Company's fiscal year begins on January 1 each year and ends on December 31 each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on December 31 immediately following the date of issuance of such Business Registration Certificate.*

Điều/ Article 50. Chế độ kế toán/ Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận/ *The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by the competent authority.*
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và

phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty/ *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and store accounting records in accordance with legal regulations on accounting and related laws. Such records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to prove and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp/ *The Company shall use Vietnamese dong as the accounting currency. In the event that the Company primarily engages in economic transactions in a particular foreign currency, the Company may choose such foreign currency as the accounting currency, shall be responsible before the law for such choice and shall notify the directly supervising tax authority.*

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/ CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều/ Article 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with applicable law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and submit them to competent state authorities.*
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty/ *Annual financial statements must include all reports, appendices and notes as required by legal regulations on enterprise accounting. Annual financial statements must faithfully and objectively reflect the Company's operational situation.*
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền/ *The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure on the securities market and submit them to competent state authorities.*

Điều/ Article 52. Báo cáo thường niên/ Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *The Company must prepare and disclose an Annual Report in*

accordance with legal regulations on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Điều/ Article 53. Kiểm toán/ Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị/ *The General Meeting of Shareholders shall designate an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.*
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty/ *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty/ *Independent auditors conducting audits of the Company's financial statements may attend General Meeting of Shareholders meetings and have the right to receive notices and other information relating to General Meeting of Shareholders meetings and to speak at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.*

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP/ CHAPTER XVII. COMPANY SEAL

Điều/ Article 54. Dấu của doanh nghiệp/ Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử/ *A seal includes a seal made at a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with legal regulations on electronic transactions.*
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)/ *The Board of Directors shall decide on the type, number, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).*
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage seals in accordance with applicable legal regulations.*

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều/ Article 55. Giải thể công ty/ Dissolution of the Company

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/ *The Company may be dissolved in the following cases:*

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn/ *The operating duration recorded in the Company's Charter expires without a decision to extend it;*
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác/ *The Enterprise Registration Certificate is revoked, except in cases where the Tax Administration Law provides otherwise;*
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật/ *Other cases as prescribed by applicable law.*
1. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định/ *The early dissolution of the Company (including the extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed.*

Điều/ Article 56. Gia hạn hoạt động/ Extension of operations

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị/ *The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders meeting at least seven (07) months before the end of the operating duration so that shareholders can vote on the extension of the Company's operations as proposed by the Board of Directors.*
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành/ *The operating duration shall be extended when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders meeting.*

Điều/ Article 57. Thanh lý/ Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty/ *At least 06 months before the end of the Company's operating duration or after the dissolution decision is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are designated by the General Meeting of Shareholders and 01 member is designated by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own rules of procedure. Liquidation Committee members may be selected from among the*

Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be settled by the Company as a priority before other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính/ *The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and commencement of activities. From that point, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Courts and administrative authorities.*
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/ *Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:*
 - a) Các chi phí thanh lý/ *Liquidation costs;*
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/ *Outstanding salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees under the collective labor agreement and signed labor contracts;*
 - c) Nợ thuế/ *Tax debts;*
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty/ *Other debts of the Company;*
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước/ *The remaining amount after payment of all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.*

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ CHAPTER XIX.

RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Điều/ Article 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Resolution of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa/ *In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's activities and the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Enterprise Law, the Company's Charter, other applicable legal regulations or agreements between:*
 - a) Cổ đông với Công ty/ *A shareholder and the Company;*
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác/ *A shareholder and the Board of Directors, the Chief Executive Officer or other executives;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia

độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp/ *The relevant parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and require each party to present relevant information about the dispute within sixty (60) working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, any party may request an independent member of the Board of Directors to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án/ *In the event that a conciliation decision is not reached within six (06) weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Arbitration or a Court.*
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/ *Parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation process. Court costs shall be paid in accordance with the Court's ruling.*

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC ĐIỀU LỆ/ CHAPTER XX. AMENDMENT, MODIFICATION AND EFFECTIVENESS OF THE CHARTER

Điều/ Article 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/ Amendment and modification of the Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *The amendment and modification of this Charter must be approved by the General Meeting of Shareholders.*
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới trái với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty/ *In the event that applicable law contains provisions related to the Company's activities that have not been mentioned in this Charter, or in the event that new legal regulations are inconsistent with the provisions of this Charter, such legal regulations shall apply to govern the Company's activities.*

Điều/ Article 60. Hiệu lực của Điều lệ/ Effectiveness of the Charter

1. Bản điều lệ này gồm 20 Chương, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản T-Corp nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/T-CORP ngày 25/04/2026, được ban hành theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CORP ngày 14/05/2026 và thay thế Điều lệ được ban hành ngày 19/09/2025/ *This Charter consists of 20 Chapters and 61 Articles, and was unanimously approved by the*



General Meeting of Shareholders of T-Corp Asset Management Corporation Joint Stock Company pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD/T-CORP dated April 25, 2026, promulgated under Decision No. 02/2026/QĐ-CTHĐQT/T-CORP issued by the Chairperson of the Board of Directors on May 14, 2026, and replaces the Charter promulgated on September 19, 2025.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/ *This Charter is prepared in 02 copies of equal validity and must be stored at the Company's principal office.*
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty/ *This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

Người đại diện theo pháp luật/ Legal Representative

Chủ tịch Hội đồng quản trị 

Chairperson of the Board of Directors



Nguyễn Thị Hằng/ Nguyen Thi Hang